

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 338/2024/HS-ST
Ngày: 03 – 12 – 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Công.

2/ Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sao Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 335/2024/TLST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 393/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2024/HSST-QĐ ngày 21/11/2024 đối với bị cáo:

Lê Tuấn K, sinh năm 1968 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: 239 khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Đặng Thị C; bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Phạm Thị H1 không đăng ký kết hôn, có 01 người con sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/8/1986, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 19/8/1988, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 52/HSST.

- Ngày 28/4/1993, bị Toà án nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 26/HSST.

- Ngày 04/10/1995, bị Toà án nhân dân huyện (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 73/HSST.

- Ngày 12/12/2002, bị Toà án nhân dân huyện (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 91/HSST. Chấp hành án tại Trại giam T – Bộ C1, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1983; nơi thường trú: Xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2.3. Người làm chứng: Lê Thị Q, Khương Hữu B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tuấn K không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/12/2023, K đi bộ từ nhà tại địa chỉ: Số B, khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến khu nhà trọ tại địa chỉ: Số A, đường L, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy khu vực hành lang trước phòng trọ số 05 trong dãy trọ có 01 chiếc xe đạp điện hiệu Sonsu của bà Nguyễn Thị Ngọc M không có người trông coi nên K tiếp cận, dắt xe đạp đi ra ngoài đường L. Lúc này, K dắt xe đạp điện trên đi được khoảng 05 mét thì bị bà M phát hiện nên tri hô, K bỏ xe lại chạy bộ vào phòng trọ số 02 thì bị bà M và người dân phát hiện, giữ lại và giao cho Công an phường L xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe đạp điện hiệu Sonsu.

Tại Biên bản định giá và Bản kết luận định giá tài sản ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 (một) xe đạp điện hiệu Sonsu có trị giá: 4.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 303/CT-VKS-TA ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Tuấn K từ 01 (năm) đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe đạp điện hiệu S, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ngọc M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe đạp trên cho bà M là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Tuấn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/12/2023, tại địa chỉ: Số A, đường L, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lê Tuấn K có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe đạp điện hiệu Sonsu trị giá 4.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Ngọc M. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt như nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng phạm tội trộm cắp tài sản và bị xử phạt và cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe đạp điện hiệu S, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ngọc M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe trên cho bà M là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Lê Tuấn K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Lê Tuấn K** 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Tuấn K phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh